TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2018
V/v Ly hôn
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20/11/2017 "V/v Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24/01/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 22/02/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị B - *Sinh năm*: 1970 (có mặt);
Địa chỉ: 447A/2, ấp LKB, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: 075, Ấp 1, xã TP, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn H - *Sinh năm*: 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ: 447A/2, ấp LKB, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày:

Vào năm 1990 Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn H tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung những năm đầu gia đình hạnh phúc; đến năm 2016 bắt đầu có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là anh Nguyễn Văn H sống chung với phụ nữ khác. Mặc dù chị Nguyễn Thị B cố gắng nhịn nhục và khuyên can, nhưng anh Nguyễn Văn H không sửa đổi tính trăng hoa nên chị B đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, tình cảm vợ chồng không thể duy

trì hạnh phúc gia đình nên chị Nguyễn Thị B yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Văn H. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 01/01/1991, Nguyễn Văn T sinh ngày 16/7/1993 và Nguyễn Văn T1 sinh ngày 10/9/1997 tất cả đã trưởng thành chị B không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị B không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Văn H theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H sống chung như vợ chồng vào năm 1990 đến nay không có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là anh Nguyễn Văn H sống chung với phụ nữ khác. Mặc dù chị Nguyễn Thị B cố gắng nhịn nhục và khuyên can, nhưng anh Nguyễn Văn H không sửa đổi tính tình, hôn nhân không còn hạnh phúc. Điều đó làm cho tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, việc yêu cầu của chị Nguyễn Thị B yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có cơ sở. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H không có đăng ký kết hôn nên không công nhận là vợ chồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật HN&GĐ cụ thể quy định như sau *"Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý…"*.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật HN&GĐ có quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*.

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 Luật HN&GĐ có ghi *"…Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này…"*.

Vì vậy về quan hệ hôn nhân của chị B và anh H là không công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 01/01/1991, Nguyễn Văn T sinh ngày 16/7/1993 và Nguyễn Văn T1 sinh ngày 10/9/1997 tất cả đều đã trưởng thành. Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn và nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000đ, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00811 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (chị Nguyễn Thị B đã thực hiện xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/3/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.